

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày 21/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Tuấn Dũng; bà Lý Thu Hương; bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLHS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 bằng hình thức trực tuyến. Trong đó, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh; 01 điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo: **Trương Thị B** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22/4/1962 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán đìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 2/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trương Văn Th1 (đã chết); con bà: Diệp Thị Ch1 (đã chết); Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ 3; không có chồng; có 2 con; Tiền án: 1: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/HSST ngày 15/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2010 nhưng chưa chấp hành xong các khoản gồm: án phí 50.000đ; tịch thu sung quỹ nhà nước 30.000đ; phạt bổ sung 5.000.000đ. Đến ngày 5/7/2022 (sau ngày phạm tội mới), bị cáo mới thi hành xong các khoản này nên bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Mạc Thị H, Văn phòng luật sư An Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt);

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trương Văn B1, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; (có mặt)

* *Những người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Thanh Ph2, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm VH, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1964; Trú tại: Xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

* Người tham gia tố tụng khác: Ông Đỗ TA - cán bộ dẫn giải, Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại điểm cầu thành phần, trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 13/4/2022 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo trước cổng nhà Trương Thị B, sinh năm 1962, ở xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên có hoạt động liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra đã phát hiện Trương Thị B đang đứng tại đường bê tông dân sinh gần cổng nhà, B khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, *thu giữ*: Tại cạp quần phía sau lưng B có 01 túi nilon màu đen trong chứa 1 khối hình hộp chữ nhật kích thước 16x10x2,5cm được bọc bằng nhiều lớp nilon màu trắng trong chứa cục chất bột màu trắng, B khai là ma túy loại Heroine (*Niêm phong bì ký hiệu A*). Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa B về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị B tại xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, *thu giữ*: Tại bàn uống nước ở sân nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0383.265.538; Trong hộp sắt dưới gầm giường ngủ của B số tiền 392.350.000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã tạm giữ của B, *kết quả*: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số cục chất bột thu giữ của Trương Thị B, *kết quả*: Bì niêm phong A: Trong có cục chất bột màu trắng, cân xác định khối lượng được 351,01 gam, lấy 2,23 gam làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu A1*), còn lại niêm phong lưu kho.

Tại Kết luận giám định số **600** ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả

tang Trương Thị B là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 351,01 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2022 có hai nam giới đến nơi ở của Trương Thị B tại xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên chơi. Tại đây hai người này tự giới thiệu tên là D3 và X1 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*) và cho biết có ma túy Heroine bán. Qua thỏa thuận B đã mua của D3 và X1 01 bánh Heroine với giá tiền là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*), hẹn khi nào B bán được ma túy sẽ thanh toán tiền cho D3 và X1. Sau khi mua được ma túy B cất giấu tại ruộng ngô gần nơi ở của mình. Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2022 có người nam giới đến nơi ở của B, giới thiệu tên là Tr5 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*) hỏi mua 01 bánh Heroine, B đồng ý bán ma túy cho Tr5 giá 190.000.000 đồng/1 bánh, hẹn Tr5 đi ra khu vực đường dân sinh chờ, còn mình đến khu vực cất giấu bánh ma túy nêu trên lấy bánh Heroine rồi cất vào cặp quần sau lưng. Sau đó B mang bánh Heroine đến khu vực đường bê tông dân sinh thuộc xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên để bán cho Tr5, chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 bánh Heroine có khối lượng 351,01 gam.

Tại bản cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Trương Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; từ đó đề nghị, tuyên bố bị cáo Trương Thị B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trương Thị B mức án tù chung thân; phạt bổ sung bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng; Tạm giữ của bị cáo 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra quan điểm: bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đã cao, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án tù thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của vị Luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, có 02 người chứng kiến vắng mặt nhưng những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của vị luật sư và người tham gia tố tụng đã thảo luận và quyết định: tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/4/2022, tại nhà của Trương Thị B trú tại xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Trương Thị B đã mua của hai người nam giới tên là D3 và X1 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*) 01 bánh Heroine với giá 180.000.000 đồng và hẹn khi nào B bán được thì sẽ thanh toán tiền cho D3 và X1. Sau khi mua được bánh Heroin, B đem ra bãi ngô của gia đình mình ngay cạnh nhà ở của bị cáo để cất giấu. Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2022, B đem bánh Heroine giấu tại cặp quần sau lưng mình, đi đến khu vực đường bê tông dân sinh thuộc xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên là Tr5 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*), nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng chất ma túy, loại Heroine Trương Thị B mua bán trái phép là **351,01 gam**.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trương Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào....Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a,..

b, Heroine... có khối lượng 100 gam trở lên”;

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Qua thực tế và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng cho chúng ta thấy: diễn biến của tình hình tội phạm ma túy trên toàn quốc cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều hướng gia tăng với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Nhà nước ta đang đề ra các biện pháp nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2010 nhưng chưa chấp hành xong các khoản gồm: án phí 50.000đ; tịch thu sung quỹ nhà nước 30.000đ; phạt bổ sung 5.000.000đ. Đến ngày 5/7/2022 (sau ngày phạm tội mới), bị cáo mới thi hành xong các khoản này nên bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người tuổi đã cao, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các quy định của pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã thu giữ của bị cáo, theo bị cáo khai không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Các vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về số tiền 392.350.000 đồng tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: số tiền này thuộc sở hữu của

Trương Văn B1, sinh năm 1988 (Anh B1 là con đẻ của B) và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 21/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những lời đề nghị nêu trên. Xét đề nghị của vị luật sư. Hội đồng xét xử cần xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

[10] Trong quá trình điều tra, bị cáo khai đã mua ma túy của 02 nam giới tên là D3 và Ý và người nam giới đặt mua ma túy của bị cáo có tên là Tr5 (*Đều không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*). Do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Trương Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị B tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị B 20 (hai mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu "A1", trên mép có chữ ký của Trần Đức Thủy, Nguyễn Hoàng Thông và 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 2,22 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trương Thị B, sinh năm 1962. Phạm tội về ma túy".

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu "A2", trên mép có chữ ký của Trương Thị B cùng các thành phần tham gia niêm phong và dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "348,78 gam Heroin. Mẫu lưu kho".

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “A3”, trên mép có chữ ký của Trương Thị B cùng các thành phần tham gia niêm phong và dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: “Vỏ hình hộp chữ nhật, vỏ túi nilon”.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 1 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “B1” trên mép có chữ ký của Trương Thị B và 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: “Điện thoại di động thu của Trương Thị B”.

(Các vật chứng trên hiện đang có tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 78 ngày 29/8/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Thị B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo B (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

Trần Khánh Hồng